

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT
 --- o0o ---
Số: /2026/NQ – DHNDT – VCAMFI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 --- o0o ---

Tp. Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 04 năm 2026,

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT (QUỸ VCAMFI)

- Căn cứ Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
- Căn cứ Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 51/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/09/2022, Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/02/2025, Giấy chứng nhận về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 313/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/09/2025
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2025 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt tại ngày 14/04/2026

Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung chính sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC (Việt Nam).

Kết quả: 100% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 2: Thông qua việc tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt cho năm tài chính 2026 là Công ty TNHH PWC (Việt Nam).

Kết quả: 100% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 3: Thông qua chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2026: Tổng thù lao Ban đại diện Quỹ năm 2026 là 180.000.000 VNĐ

Kết quả: 100% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 4: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt như bảng đính kèm: (Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	CĂN CỨ PHÁP LÝ ... Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa	CĂN CỨ PHÁP LÝ ... • Thông tư số 102/2024/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban	Sửa đổi, bổ sung Căn Cứ Pháp Lý phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

<p>Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2025; và</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 do nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025; và <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 11/09/2025; và <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thông tư số 102/2025/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính do Bộ Tài chính ban hành ngày 29/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025; và <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thông tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2026; và <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ban hành ngày 05/05/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/06/2025; và <p>...</p>	<p>hành ngày 17/11/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022;</p>	
--	---	--

DỰ THẢO

<p>2.</p>	<p>Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích:</p> <p>Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18/09/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).</p>	<p>Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích:</p> <p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 44 ngày 04/04/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)</p>	<p>Cập nhật thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty quản lý quỹ</p>
<p>3.</p>	<p>Điều 6. Công ty quản lý quỹ</p> <p>...</p> <p>2. Giấy phép hoạt động</p> <p>08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18/09/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)</p>	<p>Điều 6. Công ty quản lý quỹ</p> <p>...</p> <p>2. Giấy phép hoạt động</p> <p>08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 29/04/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)</p>	
<p>4.</p>	<p>Toàn bộ văn bản:</p> <p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt</p> <p>Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>	<p>Toàn bộ văn bản:</p> <p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt</p> <p>Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p>	<p>Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới.</p>
<p>5.</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng</p>	<p>Bổ sung các tài sản được phép đầu tư theo Thông tư 136/2025/TT-BTC</p> <p>Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11</p>

	<p>ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</p> <p>đ) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quý thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC;</p> <p>...</p> <p>h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</p>	<p>ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>đ) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành;</p> <p>....</p>	<p>năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
<p>6.</p> <p>...</p> <p>4. Trong trường hợp Quý đầu tư vào</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p> <p>4. Trong trường hợp Quý đầu tư vào</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p> <p>4. Trong trường hợp Quý đầu tư vào</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

	<p>tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này thì phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p>c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p> <p>d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là Người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.</p> <p>đ) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</p>	<p>tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này thì phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p>c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
7.	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p> <p>5. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p>	<p>Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>

	<p>có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.</p> <p>6. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:</p> <p>a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</p> <p>b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ.</p> <p>c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</p>		
<p>8.</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p> <p>8. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch</p>	<p>Điều 9. Chiến lược và lĩnh vực đầu tư</p> <p>...</p> <p>6. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trong trường hợp mức giá thực</p>	<p>Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>

	<p>trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trong trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của tổ chức cung cấp báo giá vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định.</p>	<p>tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện Quỹ xem xét, quyết định.</p>	
9.	<p>Điều 10. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ, e và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật chứng khoán có liên quan; phần đầu tư chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm</p>	<p>Điều 10. Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ Quỹ;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;</p> <p>e) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p>	<p>Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>

	<p>đ khoản 3 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quý không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quý vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p> <p>...</p> <p>k) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</p>		
10.	<p>Toàn bộ văn bản</p> <p>Số định danh cá nhân</p>	<p>Toàn bộ văn bản</p> <p>Số giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân</p>	Sửa đổi theo quy định pháp luật hiện hành
11.	<p>Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>4. Lệnh mua của Nhà đầu tư phải được gửi kèm xác nhận rằng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý, hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh trong thời hạn quy định. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ chấp thuận. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng chỉ quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.</p>	<p>Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>4. Lệnh mua của Nhà đầu tư phải được gửi kèm theo các tài liệu hợp lệ xác nhận rằng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quý, hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư, đại lý ký danh. Các nội dung chi tiết về lệnh mua Chứng chỉ quỹ được thực hiện theo quy định tại Bản cáo bạch.</p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
12.	<p>Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>9. Phương thức thanh toán</p> <p>Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quý mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ</p>	<p>Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>9. Phương thức thanh toán</p> <p>Mọi thanh toán liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Quý mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu</p>	Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

	tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi.	rõ tên, số tài khoản của Nhà đầu tư được hưởng lợi.	
13.	<p>Điều 16: Giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>10. Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch</p>		<p>Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
14.	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>a) Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà đầu tư khi xảy ra một số trường hợp sau:</p> <p>(i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) tại Ngày Giao Dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>1. Thực hiện một phần lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>a) Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi hợp lệ của Nhà đầu tư khi xảy ra một số trường hợp sau:</p> <p>(i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi, nếu có) tại Ngày Giao Dịch Chứng chỉ quỹ lớn hơn 40% Giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	<p>Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
15.	<p>Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại</p> <p>...</p> <p>5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.</p>	<p>Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại</p> <p>...</p> <p>5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp luật chứng khoán. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.</p>	<p>Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
16.	<p>Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>2. Đại hội Nhà đầu tư thường niên không bắt buộc phải tổ chức.</p>	<p>Điều 21. Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>

	<p>Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>	<p>hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính. Nếu có đề nghị của Ban đại diện Quỹ thì thời hạn tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm tài chính và phải thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>	<p>Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
17.	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Nhà đầu tư có thể tham gia và biểu quyết Đại hội bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</p> <p>1. Nhà đầu tư có thể tham gia Đại hội bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>...</p>	
18.	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ</p> <p>1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>....</p> <p>c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và các trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức niêm yết có mức xếp hạng tín nhiệm dưới hạng BBB bởi một tổ chức định mức tín nhiệm;</p> <p>...</p> <p>e) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.</p> <p>g) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện Quỹ</p> <p>1. Ban đại diện Quỹ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>....</p> <p>c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch và các trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức niêm yết có mức xếp hạng tín nhiệm dưới hạng BBB bởi một tổ chức định mức tín nhiệm;</p> <p>...</p> <p>e) Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền bằng văn bản, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề thuộc quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư quy định Điều 22 Điều lệ này, ngoại trừ quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 22. Khi đó, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về quyết định của Ban đại diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư;</p> <p>g) Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>

		<p>hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.</p> <p>H) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.</p>	
19.	<p>Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>2. Quyền của Ngân hàng giám sát</p> <p>b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ, cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.</p>	<p>Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>2. Quyền của Ngân hàng giám sát</p> <p>b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ.</p>	<p>Bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
20.	<p>Điều 45. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối</p> <p>1. Là công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng chỉ quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế.</p> <p>3. Hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát Đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ của Đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p>	<p>Điều 45. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý phân phối</p> <p>1. Là công ty chứng khoán ế nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>2. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng chỉ quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế.</p> <p>3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi quy định về Đại lý phân phối theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>

	<p>4. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý phân phối thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định pháp luật liên quan. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.</p>	<p>lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p>	
<p>21.</p>	<p>Điều 46. Hoạt động của Đại lý phân phối</p> <p>...</p> <p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>7. Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối Chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư.</p>	<p>Điều 46. Hoạt động của Đại lý phân phối</p> <p>...</p> <p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>7. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>a) Làm đại lý ký danh;</p> <p>b) Đồng thời làm Đại lý phân phối cho Công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty quản lý quỹ.</p>	
<p>22.</p>	<p>Điều 47. Quy định chung về nghiệp</p>	<p>Điều 47. Quy định chung về nghiệp</p>	

<p>vụ phân phối Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ.</p> <p>Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN.</p> <p>8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ.</p> <p>9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p> <p>10. Công ty quản lý quỹ phải cập</p>	<p>vụ phân phối Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua Chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công ty quản lý quỹ.</p> <p>7. Đại lý phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.</p> <p>8. Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công ty quản lý quỹ.</p>	
---	--	--

	<p>nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh Sách Đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại lý phân phối.</p>		
23.	<p>Điều 59. Các chi phí do Nhà đầu tư trả</p> <p>...</p> <p>5. Công ty quản lý quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>Điều 59. Các chi phí do Nhà đầu tư trả</p> <p>...</p> <p>5. Công ty quản lý quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>Sửa đổi theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.</p>
24.	<p>PHỤ LỤC 4</p> <p>PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ</p> <p>2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành</p>	<p>PHỤ LỤC 4</p> <p>PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>2. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ</p> <p>2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi Phương pháp định giá theo Thông tư 136/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư</p>

	<p>việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây:</p> <p>(a) Giá trị tài sản:</p> <p>1. Tiền (VNĐ)</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Số dư tiền tại ngày trước Ngày định giá</p>	<p>việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây:</p> <p>(a) Giá trị tài sản:</p> <p>1. Tiền (VNĐ)</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Số dư tiền không kỳ hạn tại ngày trước Ngày định giá</p>
25.	<p>...</p> <p>4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p> <p>...</p>
26.	<p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p>...</p> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hạng mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</p>
27.	<p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động tăng hoặc giảm lớn hơn một phần trăm (1%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua bình quân gia quyền nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất, thì giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua bình quân gia quyền cộng lãi lũy kế; hoặc 	<p>...</p> <p>6. Trái phiếu niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá yết (giá sạch) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc

	<p>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý phê duyệt chấp thuận.</p>		
28.	<p>...</p> <p>8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <p>+ Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.</p>	<p>...</p> <p>8. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: <p>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quý phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quý chấp thuận; hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách- 	
29.	<p>...</p> <p>9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá 	<p>...</p>	

	<p>theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <p>+ Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>		
30.	<p>...</p> <p>10. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. 	<p>...</p> <p>44. Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. 	
31.	<p>...</p> <p>11. Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <p>+ Giá mua, hoặc</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>...</p> <p>9. Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Trong thời gian công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch, cổ phiếu được định giá theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p>	
32.		<p>...</p> <p>10. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký</p>	

		<p>giao dịch</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quý phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quý chấp thuận; hoặc + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc; + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách. 	
33.	<p>...</p> <p>12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận. 	<p>...</p> <p>12. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quý phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quý chấp thuận. 	
34.	<p>...</p> <p>13. Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc 	<p>...</p> <p>13. Cổ phần, phần vốn góp khác</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc 	

	<p>- Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>- Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>	
<p>35.</p>	<p>...</p> <p>Chứng chỉ quỹ</p> <p>14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước</p>		

	<p>Ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>		
36.	<p>...</p> <p>17. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.</p>		
37.	<p>...</p> <p>18. Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p>	<p>...</p> <p>14. Chứng khoán phái sinh niêm yết</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại Ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p>	
38.	<p>...</p> <p>19. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định</p>	<p>...</p> <p>15. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định</p>	

DỰ THẢO

	<p>giá</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được trình Ban đại diện Quý chấp thuận.</p>	<p>Giá</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quý phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quý chấp thuận.</p>	
39.	<p>...</p> <p>20. Quyền mua cổ phiếu</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</p>	<p>...</p> <p>16. Quyền mua chứng khoán</p> <p>Nguyên tắc định giá tài sản:</p> <p>Quyền mua chứng khoán phát sinh từ các chứng khoán đang được nắm giữ bởi Quý được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động chưa thực hiện trong kỳ lập báo cáo tài chính. Giá trị của quyền mua chứng khoán được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý (theo các phương pháp nêu trên) của chứng khoán tại ngày của báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</p>	

Kết quả: 100% số lượng Nhà đầu tư dự họp nhất trí; 0% không nhất trí; 0% không có ý kiến

Điều 5: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội
Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký

TM. Đại hội Nhà đầu tư

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ

PHAN THỊ HỒNG LAN
Chủ tịch Ban Đại Diện Quý

PHAM PHO HOP
Tổng Giám Đốc